

Thanh Xuân, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Số: 91/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 66/2024/TLST-VHNGĐ ngày 28/02/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Ông Đặng Tuấn A, sinh năm 1971

HKTT và nơi cư trú: Số 12, ngõ 40 phố Chính Kinh, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Và bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1971

HKTT và nơi cư trú: Số 12, ngõ 40 phố Chính Kinh, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T (Nay là phường N, quận T) thành phố Hà Nội ngày 27 tháng 10 năm 1992. Cả hai cùng kết hôn lần đầu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay ông Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông bà thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A cùng xác nhận có 02(Hai) con chung là: cháu Đặng Hải A, sinh ngày 20/3/1993 và cháu Đặng

Thục A , sinh ngày 21/5/2001. Cả hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Ông Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Ông Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A tự nguyện chịu lệ phí giải quyết ly hôn sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A cùng xác nhận có 02(Hai) con chung là: cháu Đặng Hải A , sinh ngày 20/3/1993 và cháu Đặng Thục A , sinh ngày 21/5/2001. Cả hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nhà đất ở chung:** Ông Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Ông Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A xác nhận không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đặng Tuấn A và bà Nguyễn Thị Vân A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí ông bà đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0012899 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Xuân – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thanh Xuân;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND phường Nhân Chính;
(ĐKKH số 47 ngày 27/10/1992);
- THADS Q. Thanh Xuân;
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

Lê Huyền Thu